TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 41/2024/QĐST-DS	*N, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 385/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Thu H - sinh năm 1978
Trú tại: 86/28 B2 đường Đ - phường 5 - quận P - thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Hà Minh T - sinh năm 1985 - làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 9121 ngày 18/10/2023)
Trú tại: 350/41 đường L - phường 6 - quận G - thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: ông Lê Chí B - sinh năm 1975
Địa chỉ: 38A đường T - phường P - thành phố N - Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Dương Thị Kim K - sn 1987
Trú tại: thôn K - xã D - huyện D - Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Thu H và ông Lê Chí B thống nhất ngày 31/12/2024, ông B thanh toán cho bà H toàn bộ số tiền nợ là 3.275.000.000đ (*Ba tỷ, hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), trong đó nợ gốc là 2.500.000.000đ (*Hai tỷ, năm trăm triệu đồng*), nợ lãi là 775.000.000đ (*Bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).

- Về án phí: ông Lê Chí B nộp 24.375.000đ (*Hai mươi bốn triệu, ba trăm bay mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 47.400.000đ (*Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền

tạm ứng ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000152 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N - Khánh Hòa.

Quy định: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Phương